

Số: 3805 / BTĐT-TCCB

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2008

V/v: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đơn vị chuyên trách về CNTT ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc CP.

Kính gửi: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông được Chính phủ giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghệ thông tin; Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; nhằm đồng bộ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ) và tăng cường hiệu quả công tác quản lý và thực thi về ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông khuyến nghị các Bộ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin như sau:

I. Về vị trí và chức năng:

Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin (có thể là Cục hoặc Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Tin học, Trung tâm Thông tin được các Bộ chỉ định) là tổ chức thuộc Bộ có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ; tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin tin học của Bộ.

II. Về nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin:

a. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong toàn ngành và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Bộ; thẩm định kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị và tổ chức thuộc Bộ; tổng hợp xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành trình Bộ trưởng phê duyệt;

c. Hướng dẫn các đơn vị và tổ chức thuộc Bộ xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ tin học theo kế hoạch đã được phê duyệt;

d. Tổ chức nghiên cứu, phân tích dự báo các vấn đề có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho yêu cầu quản lý của Bộ.

2. Quản lý thống nhất các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin:

a. Trình Bộ trưởng ban hành các chế độ, chính sách liên quan đến việc quản lý ứng dụng công nghệ thông tin của toàn ngành;

b. Trình Bộ trưởng ban hành các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin để áp dụng thống nhất trong toàn ngành, bao gồm chuẩn công nghệ thông tin, chế độ bảo mật và an toàn thông tin;

c. Trình Bộ trưởng ban hành hoặc ban hành theo uỷ quyền của Bộ các văn bản hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện các qui định của Bộ và các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, trong việc quản lý và cung cấp thông tin quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

d. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành các định mức chi phí cho các hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để áp dụng trong toàn ngành;

đ. Tham gia ý kiến, đề xuất việc phân bổ các nguồn vốn sử dụng cho hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt;

e. Tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành về lĩnh vực CNTT, được áp dụng trong ngành;

g. Thẩm định về mặt kỹ thuật và công nghệ đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin:

a. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ;

b. Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các các quy định của Bộ trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc hệ thống;

c. Trình Bộ trưởng xử lý những trường hợp sai phạm của các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

4. Xây dựng và quản lý vận hành Cơ sở dữ liệu chuyên ngành quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành mà Bộ được giao quản lý:

a. Xây dựng, triển khai và vận hành Cơ sở dữ liệu chuyên ngành quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành mà Bộ được giao quản lý đảm bảo thu nhận, xử lý và kết xuất thông tin một cách đầy đủ, tin cậy, nhanh chóng, chính xác và an toàn theo yêu cầu quản lý của Bộ;

b. Tổ chức thu thập, xử lý và cung cấp các thông tin dữ liệu chuyên ngành theo qui định của pháp luật và của Bộ; phối hợp với các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ triển khai việc cung cấp và trao đổi thông tin với các Cơ sở dữ liệu thông tin chuyên ngành;

c. Chủ trì xây dựng, quản lý kỹ thuật, điều hành và duy trì hoạt động của cổng hoặc trang thông tin điện tử của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

5. Trực tiếp xây dựng, triển khai, vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin chính trong ngành:

a. Xây dựng, triển khai, quản trị vận hành và hỗ trợ kỹ thuật cho:

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Bộ;

- Hệ thống hạ tầng truyền thông thống nhất của ngành;

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và chương trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia mà Bộ được giao quản lý, Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ;

- Bảo đảm tương thích về công nghệ trong hệ thống thông tin trong ngành.

b. Tổ chức xây dựng và triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung và tích hợp giữa các hệ thống trong toàn ngành;

c. Chủ trì (giúp Bộ trưởng), phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý của lãnh đạo Bộ:

- Xây dựng và triển khai công tác tin học hóa quản lý hành chính nhà nước và tạo nền tảng cho Chính phủ điện tử, phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ trưởng;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, quản lý thực hiện cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành, các hệ thống thông tin quản lý và các phần mềm quản lý chuyên ngành;

- Làm đầu mối tập trung quản lý và xử lý cơ sở dữ liệu phục vụ các nhiệm vụ do Bộ trưởng phân công.

d. Tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

đ. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức có liên quan thực hiện công tác bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống tin học, các cơ sở dữ liệu điện tử của Bộ.

6. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công nghệ thông tin, cập nhật kiến thức mới và chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành cho các đối tượng sử dụng theo kế hoạch và chương trình được duyệt.

7. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung đề tài trong lĩnh vực công nghệ thông tin được duyệt.

8. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu, văn bản cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin.

III. Về tổ chức và biên chế:

Đơn vị chuyên trách về CNTT có tổ chức bộ máy gồm các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Thủ trưởng đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước đảm nhận chức danh Giám đốc công nghệ thông tin, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Tuỳ theo đặc điểm của từng Bộ và khối lượng công việc của Đơn vị chuyên trách, Bộ trưởng qui định biên chế của Cục hoặc Trung tâm theo tinh thần đủ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bộ Thông tin và Truyền thông rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Bộ trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan nhà nước.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg CP Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Vụ: CNTT, KHTC;
- Cục UDCNTT;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng